

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 272 /2025/HS-PT

Ngày: 05 -9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Tính.

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trúc Hương – Thẩm tra viên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**
Ông Hồ Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 239/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp).

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh M; Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984, tại: tỉnh Tiền Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Căn cước công dân số: 082084019636 Cấp ngày: 24/6/2022;

Nơi thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, Tiền Giang;

Nơi ở hiện tại: Ấp M, xã M, huyện C, Tiền Giang (nay là ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp);

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Sửa xe;

Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1954; Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1958;
Chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình;

Vợ: Huỳnh Thị Cẩm Đ, sinh năm 1988 Nghề nghiệp: Viên chức;

Bị cáo có 02 người con sinh năm 2012 và 2024;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Phạm Minh L; Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1988, tại: tỉnh Tiền Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Căn cước công dân số: 082088016054 Cấp ngày: 08/5/2022;
Nơi thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, Tiền Giang;
Nơi ở hiện tại: Ấp M, xã M, huyện C, Tiền Giang (nay là ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp);
Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm vườn;
Cha: Phạm Thanh H, sinh năm: 1961; Mẹ: Phạm Thị T1, sinh năm 1955; A, chị, em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;
Bị cáo chưa có vợ con;
Tiền án: Không; Tiền sự: Không.
Bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T2: Tên gọi khác: Không;
Giới tính: Nam; Sinh ngày 18 tháng 6 năm 1994, tại: tỉnh Tiền Giang;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Căn cước công dân số: 082094008084 Cấp ngày: 08/5/2022;
Nơi thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
Nơi ở hiện tại: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp);
Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm thuê;
Cha: Nguyễn Văn M1, sinh năm 1963; Mẹ: Nguyễn Thị B1, sinh năm 1963; Anh, em ruột có 03 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình;
Vợ: Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1995. Nghề nghiệp: Nội chợ;
Bị cáo có 02 người con sinh năm 2019, 2022;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: Trần Văn D: Tên gọi khác: Không;
Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1970, tại: tỉnh Tiền Giang;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Căn cước công dân số: 082070020984 Cấp ngày: 28/6/2022;
Nơi thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
Nơi ở hiện tại: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp);
Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Buôn bán;
Cha: Trần Văn T3, sinh năm: 1923; Mẹ: Phạm Thị V, sinh năm 1932; A, chị, em ruột có 08 người, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình;
Vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1979. Nghề nghiệp: Buôn bán;
Bị cáo có 02 người con sinh năm 2000, 2005;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: Phạm Thế V1: Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1988, tại: tỉnh Tiền Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Căn cước công dân số: 082088003295 Cấp ngày: 28/6/2022;

Nơi thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Nơi ở hiện tại: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp);

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm vườn;

Cha: Phạm Văn E, sinh năm: 1966 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; Anh em 03 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình;

Vợ: Vũ Thị H1, sinh năm 1987. Nghề nghiệp: Buôn bán;

Bị cáo có 02 người con sinh năm 2012. 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại (có mặt).

** Ngoài ra có 01 bị cáo và 01 người có quyền và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh M, Phạm Minh L, Nguyễn Văn T2, Trần Văn D, Lê Hùng P1 và Phạm Thế V1 là bạn bè của nhau và ở cùng xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/01/2025, L và M đến sân đá bóng của V1 tọa lạc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang uống nước, trong lúc nói chuyện L, M và V1 cùng thống nhất đến nhà V1 tại ấp M, xã M, huyện C để chơi đánh bạc dưới hình thức đánh bài Binh 06 lá Ấn Độ được ăn thua bằng tiền. Sau đó, M điện thoại cho T2 rủ đến nhà V1 đánh bạc. V1 mang theo 04 (bốn) bộ bài Tây (loại 52 lá) chưa qua sử dụng, cùng 06 (sáu) bộ bài Tây (loại 52 lá) đã qua sử dụng do V1 mua trước đó, về nhà trước để mở cửa nhà. L điều khiển xe mô tô biển số 63H8 – 7641 chở M đến nhà của V1, sau đó có Tiếp đến thì L, M và T2 ngồi vào chiếu và bắt đầu chơi đánh bạc. Khoảng 10 phút sau thì P1 đến và cùng vào tham gia đánh bạc. Trong lúc đánh bạc, M có điện thoại cho D mua nước giải khát. Khi D mang nước đến thì thấy mọi người đang chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền thì D vào tham gia cùng. Ngoài ra trong lúc các đối tượng đánh bạc thì có Trần Thanh P2, sinh năm 1982, nơi thường trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến xem. Như vậy, số người tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Thanh M, Phạm Minh L, Nguyễn Văn T2, Trần Văn D, Lê Hùng P1. Trần Thanh P2 và Phạm Thế V1 không tham gia, chỉ ngồi xem. Đến khoảng 15 giờ 20 phút, sau khi chơi được khoảng hơn 10 ván bài, lúc này M đang là người làm cái chia bài thành 05 tụ bài chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

Hình thức chơi bài Bình 06 lá Ấn độ như sau : Có 01 tụ bài làm cái và ăn thua với các tụ bài khác còn lại trên chiếu bạc, người làm cái chia mỗi tụ bài 06 lá bài, sau đó người chơi phân 06 lá bài thành 02 chi bài đếm nút (chi trên và chi dưới), mỗi chi có 03 lá bài. Nếu chi trên và chi dưới của tụ bài làm cái đều lớn nút hơn chi trên và chi dưới của các tụ bài còn lại thì tụ cái thắng và ngược lại. Nếu chi trên hoặc chi dưới của hai tụ bài bằng nút, chi còn lại của tụ bài nào lớn nút hơn thì tụ bài đó thắng. Nếu chi trên và chi dưới của hai tụ bài bằng nhau hoặc chi trên của tụ bài này lớn hơn tụ bài kia và chi dưới của tụ bài này nhỏ hơn tụ bài kia hoặc ngược lại thì hoà bài. Quy ước, 03 lá Tây sẽ ăn nút, 09 nút là lớn nhất, 10 nút (bù) là nhỏ nhất. Việc làm cái sẽ được xoay vòng theo chiều ngược kim đồng hồ và dựa trên tổng số tiền thắng thua trong một ván bài của người làm cái, nếu người làm cái thua thì nhường quyền làm cái cho người ngồi vị trí bên tay phải của mình, nếu người làm cái thắng thì tiếp tục làm cái. Số tiền cược mỗi ván từ 50.000 (năm mươi nghìn) đồng đến 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Cụ thể số tiền dùng để đánh bạc của những người tham gia như sau:

Nguyễn Thanh M khai nhận: mang theo 5.600.000 đồng, lấy 100.000 đồng để trả tiền mua nước cho D, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc và thắng được 1.300.000 đồng. Tổng cộng số tiền đánh bạc của M là 2.300.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc, còn số tiền 4.500.000 đồng thu giữ trong người không sử dụng để đánh bạc.

Phạm Minh L khai nhận: mang theo 1.900.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thắng được 700.000 đồng. Tổng cộng số tiền đánh bạc của L là 2.600.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc.

Nguyễn Văn T2 khai nhận: mang theo 13.500.000 đồng, sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc và đánh bạc thua 1.800.000 đồng, còn lại 1.200.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc. Tổng cộng số tiền đánh bạc của T2 là 3.000.000 đồng, còn số tiền 10.500.000 đồng thu giữ trong người không sử dụng để đánh bạc.

Trần Văn D khai nhận: mang theo 4.500.000 đồng, sử dụng 2.500.000 đồng (bao gồm 100.000 đồng tiền nước Mộng thanh toán) để đánh bạc và thắng được 100.000 đồng. Tổng cộng số tiền đánh bạc của D là 2.600.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc, còn số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trong người không sử dụng để đánh bạc.

Lê Hùng P1 khai nhận: mang theo 6.000.000 đồng, sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc và đánh bạc thua 300.000 đồng, còn lại 400.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc. Tổng cộng số tiền đánh bạc của P1 là 700.000 đồng, còn số tiền 5.300.000 đồng thu giữ trong người không sử dụng để đánh bạc.

Phạm Thế V1 sử dụng nhà ở, cung cấp chiếu, bài tây cho các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nên phạm tội với vai trò giúp sức.

Tại thời điểm Cơ quan Công an kiểm tra tại nhà Phạm Thế V1 có 01 chiếu bạc, tiền trên chiếu bạc là 9.100.000 đồng và xác định được 05 người đến tham gia đánh bạc trong cùng một lúc, lần lượt tham gia ăn thua ở nhiều thời điểm khác nhau.

* Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp), đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh M, Phạm Minh L, Nguyễn Văn T2, Trần Văn D, Phạm Thế V1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Thế V1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 26 tháng 6 năm 2025, bị cáo Nguyễn Thanh M, Phạm Minh L, Phạm Thế V1, Nguyễn Văn T2 có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

* Ngày 30 tháng 6 năm 2025, bị cáo Trần Văn D có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Thanh M, Phạm Minh L, Phạm Thế V1, Nguyễn Văn T2 và Trần Văn D: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ nên đề nghị chấp nhận xem xét.

+ Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án quyết định mức hình phạt cho các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh M, Phạm Minh L, Nguyễn Văn T2, Trần Văn D, Phạm Thế V1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/01/2025 tại nhà Phạm Thế V1 thuộc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, các bị cáo Nguyễn Thanh M, Phạm Minh L, Nguyễn Văn T2, Trần Văn D, Lê Hùng P1 thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài Bình 06 lá Ấn độ thắng, thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 9.100.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Nguyễn Thanh M, Phạm Minh L, Nguyễn Văn T2, Trần Văn D, Phạm Thế V1 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2.2] Tại Tòa án cấp phúc thẩm, các bị cáo bổ sung thêm tình tiết: Bản thân chưa vi phạm pháp luật, lao động chính trong gia đình được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3] Xét về vai trò của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh M: Trong vụ án này bị cáo giữ vai trò chính, bị cáo là người rủ bị cáo L và điện thoại rủ bị cáo T2 đến nhà V1 cùng tham gia chơi đánh bạc nên không đủ điều kiện được hưởng án treo, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng với hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Phạm Minh L, Nguyễn Văn T2 và Trần Văn D tham gia trực tiếp đánh bạc: Các bị cáo này có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là lao động chính nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, chỉ cần cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo Phạm Thế V1: không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo V1 là chủ nhà, người quản lý địa điểm các đối tượng tham gia đánh bạc, biết việc các đối tượng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền nhưng vẫn đồng ý cho mượn nhà, cung cấp bài tây, chiếu để các bị cáo M, L, T2, D, P1 thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo V1 không thu tiền xâu và không nhằm mục đích trục lợi, số người tham gia đánh bạc dưới 10 người nên bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức mà không xử lý về tội phạm khác. Bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu nên được

áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[2.4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh M; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Minh L, Nguyễn Văn T2, Trần Văn D, Phạm Thế V1.

[3] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét khi nghị án.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh M.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Minh L, Nguyễn Văn T2, Trần Văn D, Phạm Thế V1.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp).

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh M, Phạm Minh L, Nguyễn Văn T2, Trần Văn D, Phạm Thế V1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các Điều 106; 136; 292 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/HĐTP ngày 14/4/2022; Các Điều 106; 136; 292 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày 05/9/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày 05/9/2025.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày 05/9/2025.

Giao các bị cáo Phạm Minh L, Nguyễn Văn T2, Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thế V1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn tù tính từ ngày Ủy ban nhân xã L, tỉnh Đồng Tháp nhận được Quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo V1 do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Giao các bị cáo Phạm Thế V1 cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

4. Án phí:

Bị cáo Nguyễn Thanh M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Phạm Minh L, Nguyễn Văn T2, Trần Văn D và Phạm Thế V1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng TT,KT và THA (TAT);
- TAND khu vực 4- Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Công an xã L, tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thanh Bình